

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí
thực hiện tỉnh giảm biên chế (bổ sung đợt 1 năm 2025)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ quy định về tỉnh giảm biên chế;*

*Căn cứ Quyết định số 5107/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa
bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm
2025, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 4671/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh sách đối tượng tỉnh giảm
biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của
Chính phủ (đợt 1 năm 2025);*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 335/TTr-STC ngày 22 tháng
01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí thực hiện tỉnh giảm biên chế
(đợt 1 năm 2025), cụ thể như sau:

1. Tổng dự toán kinh phí: 16.939.529.000 đồng (mười sáu tỷ, chín trăm ba
mươi chín triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn cải cách tiền lương năm 2025.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh,
Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ
quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội

dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho đơn vị được bổ sung dự toán kinh phí đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các đơn vị có đối tượng thực hiện tinh giản biên chế có trách nhiệm rà soát các đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn để thực hiện các trình tự, thủ tục có liên quan theo đúng quy định của pháp luật về tinh giản biên chế và các quy định hiện hành của pháp luật khác có liên quan; quản lý kinh phí được giao và chi trả cho đối tượng thụ hưởng theo đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, công khai, minh bạch và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

4. Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Bảo hiểm xã hội tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm công bố thông tin và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đồng thời, theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của các đơn vị có đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những nội dung chưa phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại phụ lục kèm theo Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tuấn

Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ BỔ SUNG CHO CÁC ĐƠN VỊ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Nghìn đồng.

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng dự toán kinh phí được giao	Ghi chú
	Tổng cộng	16.939.529	
I	Các đơn vị cấp tỉnh	2.946.250	
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	463.895	
1.1	Chi cục Thủy sản	176.845	
1.2	Ban Quản lý Rừng phòng hộ Như Thanh	287.050	
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	449.241	
2.1	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh	293.949	
2.2	Trung tâm Nghiên cứu lịch sử và bảo tồn di sản văn hóa	155.292	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	275.503	
3.1	Trường THCS&THPT Nghi Sơn	275.503	
4	Sở Y tế	1.395.683	
4.1	Trung tâm Y tế thị xã Nghi Sơn	174.829	
4.2	Bệnh viện Đa khoa huyện Như Thanh	450.517	
4.3	Trung tâm Y tế huyện Hoằng Hóa	140.951	
4.5	Trung tâm Y tế huyện Thường Xuân	75.959	
4.6	Bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn	237.234	
4.7	Trung tâm Y tế huyện Nông Cống	191.107	
4.8	Trung tâm Y tế huyện Ngọc Lặc	125.086	
5	Trường đại học Hồng Đức	154.790	
6	Viện Nông nghiệp Thanh Hóa	207.138	
6.1	Trung tâm Tư vấn quy hoạch, thị trường và chiến lược phát triển nông thôn	207.138	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng dự toán kinh phí được giao	Ghi chú
II	Các đơn vị cấp huyện	13.993.279	
	Khối huyện	9.795.362	
1	Nông Cống	698.571	
2	Bỉm Sơn	265.326	
3	Thọ Xuân	1.399.270	
4	Hoằng Hóa	483.681	
5	Nghi Sơn	772.016	
6	Thiệu Hóa	658.230	
7	Hậu Lộc	225.743	
8	Hà Trung	587.666	
9	Đông Sơn	293.184	
10	Ngọc Lặc	225.055	
11	Như Xuân	639.154	
12	Bá Thước	205.650	
13	Lang Chánh	1.449.589	
14	Cẩm Thủy	909.350	
15	Quan Hóa	217.598	
16	Thường Xuân	765.279	
	Khối xã	4.197.917	
1	Thường Xuân	431.774	
2	Thạch Thành	313.667	
3	Quan Hóa	273.262	
4	Ngọc Lặc	842.530	
5	Lang Chánh	308.429	
6	Như Thanh	271.448	
7	Nga Sơn	166.107	
8	Hà Trung	269.045	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng dự toán kinh phí được giao	Ghi chú
9	Như Xuân	134.233	
10	Thiệu Hóa	197.988	
11	Cẩm Thủy	248.035	
12	Hoằng Hóa	199.209	
13	Quan Sơn	264.571	
14	TP. Thanh Hóa	277.619	